

NGHỊ QUYẾT

Về việc xác định địa giới hành chính giữa tỉnh Quảng Ninh và thành phố Hải Phòng tại hai khu vực do lịch sử để lại

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Xác định địa giới hành chính giữa tỉnh Quảng Ninh và thành phố Hải Phòng tại hai khu vực do lịch sử để lại như sau:

1. Khu vực Bắc đảo Cát Bà giáp ranh giữa thành phố Hạ Long, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh và huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng nằm trên 07 mảnh bản đồ địa hình tỷ lệ 1:10.000, hệ tọa độ quốc gia VN-2000 do Bộ Tài nguyên và Môi trường xuất bản năm 2008 (kèm theo), có phiên hiệu là: F-48-82-B-d-1, F-48-82-B-b-4, F-48-82-B-d-2, F-48-83-A-c-1, F-48-83-A-c-2, F-48-83-A-c-4, F-48-83-C-a-2, đường địa giới hành chính được xác định khởi đầu từ ngã ba giữa kênh Cái Tráp với cửa Lạch Huyện tại điểm có tọa độ X=2305209,13; Y=491382940,68 (điểm địa giới giữa tỉnh Quảng Ninh và thành phố Hải Phòng đã thống nhất), theo hướng Đông Nam đi giữa cửa Lạch Huyện đến gặp lạch nước sâu (đối diện với thôn Trần, xã Đông Bài, huyện Cát Hải), chuyển hướng Đông Bắc đi giữa lạch (phía Đông bãi Nhện Nước, núi Hòn Nhà Đèn) sau đó chuyển hướng chung Đông - Đông Nam đi giữa lạch Ngăn và lạch Đầu Xuôi rồi chuyển hướng Nam - Đông Nam đi giữa luồng Cửa Vạn qua vịnh Lan Hạ đến vịnh Bắc Bộ.

2. Khu vực Bãi nhà Mạc giáp ranh giữa thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh và quận Hải An, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nằm trên 03 mảnh bản đồ địa hình tỷ lệ 1:10.000, hệ tọa độ quốc gia VN-2000 do Bộ Tài nguyên và Môi trường xuất bản năm 2008 (kèm theo), có phiên hiệu là: F-48-82-B-a-3, F-48-82-B-c-1, F-48-82-B-c-2, đường địa giới hành chính được xác định khởi đầu từ ngã ba giữa sông Bạch Đằng và sông Rút tại điểm có tọa độ X=2314808,02; Y=491371979,10 (điểm địa giới giữa tỉnh Quảng Ninh và thành phố Hải Phòng đã thống nhất) theo hướng chung Nam - Tây Nam rồi Đông Nam đi giữa sông Bạch Đằng đến ngã ba giữa sông Rút với sông Bạch

Đảng tại điểm có tọa độ X=2304574,16; Y=491377471,43 (điểm địa giới giữa tỉnh Quảng Ninh và thành phố Hải Phòng đã thống nhất).

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết này; theo dõi, kiểm tra và tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

2. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng căn cứ Điều 1 Nghị quyết này xác định cụ thể đường địa giới hành chính trên thực địa và chuyển vẽ lên bản đồ địa giới hành chính hệ tọa độ quốc gia VN-2000 để quản lý.

3. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ninh và thành phố Hải Phòng có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; tuyên truyền, vận động, thuyết phục, tạo sự thống nhất cao trong hệ thống chính trị và sự đồng thuận, ủng hộ của nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết.

4. Bộ Nội vụ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng hoàn thành việc xác định địa giới hành chính tại hai khu vực do lịch sử để lại trong năm 2019.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND tỉnh Quảng Ninh;
- HĐND, UBND thành phố Hải Phòng;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg, PTTg, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo, TGĐ Công TTĐT;
- Lưu: VT, NC (3b). 42

